BỆNH VIỆN QUẬN TÂN BÌNH

QUY TRÌNH
TỔ CHỨC CẤP CỨU NGOẠI VIỆN
QT.02

	Người viết	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	Bs. Đào Đức Cường	Bs. Phan Hồng Ngọc	Bs. Lại Thị Lan Hương

BỆNH VIỆN TÂN BÌNH	QUY TRÌNH TỔ CHỨC CẤP CỨU NGOẠI VIỆN	Mã số: QT.02 Ngày ban hành: 08/02/2017 Lần ban hành: 01

1. Người có liên quan phải nghiên cứu và thực hiện đúng các nội dung của quy định này.
2. Nội dung trong quy định này có hiệu lực thi hành như sự chỉ đạo của Giám đốc bệnh viện.
3. Mỗi đơn vị được phát 1 bản (có đóng dấu).

NƠI NHẬN

1	Ban Giám đốc	x	6		
2	Tổ QLCL	x	7		
3	Phòng KHTH	x	8		
4	Phòng Điều dưỡng	x	9		
5	Các khoa lâm sàng	x	10		

Theo dõi tình trạng sửa đổi (so với bản trước)

Trang	Hạng mục sửa đổi	Tóm tắt nội dung hạng mục sửa đổi

QUY TRÌNH TỔ CHỨC CẤP CỨU NGOẠI VIỆN

I. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất Quy trình cấp cứu ngoại viện nhằm thực hiện đúng quy chế chuyên môn, vận chuyển người bệnh an toàn, nhanh chóng, kịp thời.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

Áp dụng đối với tất cả các trường hợp cấp cứu ngoại viện.

III. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

Quy chế bệnh viện, ban hành kèm theo Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/09/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Quy chế cấp cứu, hồi sức tích cực và chống độc ban hành kèm theo Quyết định số 01/2008/QĐ-BYT ngày 21/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

IV. THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT

1. Giải thích thuật ngữ: không có
2. Từ viết tắt:
   - BGĐ: Ban Giám đốc
   - TCCNV: Tổ cấp cứu ngoại viện
   - BV: Bệnh viện
   - BS: Bác sĩ
   - BN: Bệnh nhân

V. NỘI DUNG QUY TRÌNH

Trách nhiệm	Các bước thực hiện	Mô tả/tài liệu liên quan
Bộ phận điều hành	Tiếp nhận thông tin	Tiếp nhận thông tin yêu cầu cấp cứu: địa điểm, khoa phòng, số người cần cấp cứu, tình trạng hiện tại… Trụ sở thường trực của TCCNV:Khoa Cấp cứu (ĐT: 0838442771), chế độ thường trực 24/7.
-BGĐ -Trực lãnh đạo -Tổ trưởng TCCNV/ BS trực cấp cứu	Ra lệnh cấp cứu ngoại viện	Thông báo lệnh điều động Tổ cấp cứu ngoại viện. Trường hợp cấp cứu đặc biệt: BGĐ ra lệnh huy động cấp cứu toàn bệnh viện, mọi chuyên khoa phải tham gia cấp cứu.
TCCNV	Tiếp nhận lệnh và sẵn sàng lên	Tổ trưởng TCCNV thông báo và tập hợp khẩn các thành viên; Điều dưỡng kiểm tra danh mục thuốc, trang thiết bị cấp cứu đảm bảo sẵn sàng đi cấp cứu; Xe cấp cứu ngoại viện thường trực 24/24 giờ ở vị trí quy định; Sẵn sàng mọi điều kiện trong vòng 5 phút; Trường hợp tai nạn, chấn thương, tổ trưởng TCCNV điều động BS Ngoại tham gia CCNV; BS trực Khoa Nội/Khoa Ngoại đảm nhận việc trực tại Cấp cứu. BS Nội và BS Ngoại có mặt tại phòng hành chính Khoa Cấp cứu trong vòng 5 phút.
Tổ CCNV	Cấp cứu tại hiện trường	Khẩn trương triển khai cấp cứu: phân loại và sơ cứu, ra y lệnh xử trí kịp thời theo phân loại ưu tiên; Sau cấp cứu tùy tình trạng để giải quyết: BN nhẹ, ổn định cho chăm sóc tại nhà; BN nặng vận chuyển đến bệnh viện gần nhất; Trên đường vận chuyển liên tục thông tin đến bệnh viện nơi tiếp nhận BN; Trường hợp phải cấp cứu hàng loạt hoặc quá khả năng TCCNV phải báo ngay Trưởng tua hoặc BGĐ xin ý kiến chỉ đạo hoặc tăng cường nhân lực. Ghi vào phiếu chuyển viện & sổ cấp cứu ngoại viện đầy đủ nội dung theo quy định.
Tổ trưởng CCNV	Báo cáo và lưu hồ sơ	Trong và sau khi hoàn thành cấp cứu phải báo cáo Trưởng tua và ghi sổ giao ban trực. Trường hợp cấp cứu thảm họa khi kết thúc toàn bộ công tác cấp cứu phải báo cáo BGĐ bằng văn bản.

VI. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CẤP CỨU NGOẠI VIỆN

1. Bộ phận điều hành: BS, điều dưỡng trực tại Khoa Cấp cứu

a) Tiếp nhận yêu cầu cấp cứu người bệnh qua số điện thoại trung tâm cấp cứu 115; qua số điện thoại cấp cứu 0838442771

b) Người nhận thông tin phải ghi vào sổ đầy đủ các thông tin: thời gian, địa điểm yêu cầu cấp cứu, số lượng, tình trạng người bệnh, số điện thoại của người gọi cấp cứu;

c) Điều động tổ cấp cứu đi làm nhiệm vụ, phối hợp chặt chẽ với tổ cấp cứu ngoại viện của các bệnh viện khác trong khu vực khi cần thiết;

d) Hướng dẫn, tư vấn cho gia đình người bệnh cách sơ cứu, chăm sóc cho người bệnh trong thời gian chờ xe cấp cứu đến.

2. Tổ cấp cứu:

Mỗi tổ gồm 01 -02 bác sĩ, 01 – 02 điều dưỡng, 01 người điều khiển phương tiện vận chuyển cấp cứu.

3. Nhiệm vụ của các cá nhân tham gia cấp cứu ngoại viện:

a) Bác sĩ:

- Tổ chức đưa người bệnh ra khỏi khu vực đang bị đe doạ đến tính mạng;
- Tổ chức cấp cứu người bệnh;
- Tiến hành đánh giá, phân loại tình trạng người bệnh triển khai việc cấp cứu và ổn định người bệnh;
- Làm hồ sơ/bệnh án cho người bệnh theo quy định;
- Đối với người bệnh sau khi được cấp cứu, tuỳ theo tình trạng bệnh sẽ giải quyết:

+ Tình trạng bệnh nhẹ, ổn định: kê đơn, hướng dẫn điều trị và chăm sóc tại nhà;

+ Tình trạng bệnh nặng sẽ chuyển đến khoa cấp cứu của bệnh viện gần nhất phù hợp với tình trạng bệnh.

- Trường hợp người bệnh tử vong:

+ Người bệnh tử vong trước khi tổ cấp cứu ngoại viện đến:

* Người bệnh có thân nhân: Bác sĩ giải thích tình trạng bệnh cho thân nhân người bệnh phối hợp lập biên bản tử vong. Trường hợp người bệnh đột tử hoặc nghi ngờ là án mạng liên quan tới pháp luật thì giữ nguyên hiện trường, phối hợp với thân nhân người bệnh mời cơ quan công an đến giải quyết;

* Người bệnh không có thân nhân: Bác sĩ phối hợp với công an sở tại lập biên bản tử vong bàn giao cho chính quyền địa phương giải quyết, chỉ chuyển thi hài người bệnh đến

nhà xác bệnh viện khi có yêu cầu của cơ quan công an;

+ Người bệnh tử vong trên đường vận chuyển:

* Người bệnh có thân nhân: Bác sĩ giải thích tình trạng bệnh cho thân nhân người bệnh, tiếp tục chuyển người bệnh đến bệnh viện, bác sĩ của tổ cấp cứu ngoại viện phối hợp với bác sĩ khoa cấp cứu bệnh viện và thân nhân của người bệnh lập biên bản tử vong, hoàn thiện hồ sơ bệnh án;

* Người bệnh không có người thân: tiếp tục chuyển người bệnh đến khoa cấp cứu của bệnh viện, bác sĩ của tổ cấp cứu ngoại viện phối hợp với bác sĩ khoa cấp cứu bệnh viện lập biên bản tử vong, hoàn thiện hồ sơ bệnh án, gửi thi hài người bệnh vào nhà xác bệnh viện để bảo quản và báo cho cơ quan công an đến giải quyết theo pháp luật.

- Trường hợp cấp cứu hàng loạt hoặc quá khả năng giải quyết của tổ cấp cứu, phải khẩn trương báo cáo trực lãnh đạo đơn vị để xin ý kiến chỉ đạo và yêu cầu hỗ trợ của các cơ sở y tế trong khu vực. Trong khi chờ hỗ trợ phải tổ chức cấp cứu bằng khả năng tối đa, tập trung vào phân loại và cấp cứu người bệnh theo mức độ ưu tiên.

b) Điều dưỡng

- Chuẩn bị đầy đủ thuốc, trang thiết bị, dụng cụ cấp cứu, sẵn sàng đi làm nhiệm vụ khi có yêu cầu;
- Khẩn trương thực hiện y lệnh của bác sĩ, thực hiện các kỹ thuật cấp cứu theo đúng quy trình kỹ thuật;
- Lấy mạch, huyết áp, nhiệt độ, nhịp thở, đánh giá tình trạng người bệnh và báo cáo kịp thời cho bác sĩ;
- Phối hợp với bác sĩ làm thủ thuật;
- Theo dõi và chăm sóc người bệnh; khi phát hiện thấy những dấu hiệu bất thường của người bệnh phải báo ngay cho bác sĩ để kịp thời xử trí;
- Sau khi sử dụng thuốc và các vật tư tiêu hao, phải bổ sung đầy đủ theo số lượng quy định; bảo quản thuốc và dụng cụ cấp cứu, nhận và bàn giao đầy đủ giữa các kíp trực;
- Thực hiện quy chế chống nhiễm khuẩn cho các trang thiết bị, phương tiện vận chuyển cấp cứu.

c) Người điều khiển các phương tiện vận chuyển cấp cứu

- Luôn sẵn sàng, đảm bảo các phương tiện vận chuyển cấp cứu xuất phát trong thời gian nhanh nhất (tối đa 5 phút) kể từ khi nhận được lệnh điều động đi cấp cứu;
- Điều khiển phương tiện vận chuyển cấp cứu an toàn;
- Phối hợp với bác sĩ, điều dưỡng vận chuyển, cấp cứu người bệnh;

- Quản lý các thiết bị y tế trên phương tiện vận chuyển cấp cứu;

- Thường xuyên vệ sinh phương tiện vận chuyển cấp cứu;

4. Vận chuyển người bệnh tới bệnh viện:

Tổ cấp cứu ngoại viện có trách nhiệm:

a) Lựa chọn cơ sở y tế gần nhất phù hợp với tình trạng của người bệnh để vận chuyển tới và liên hệ trước với cơ sở y tế đó để chuẩn bị tiếp nhận cấp cứu.

b) Tiếp tục các biện pháp cấp cứu và điều trị người bệnh trong suốt thời gian vận chuyển;

5. Bàn giao người bệnh tại bệnh viện:

a) Việc bàn giao người bệnh được thực hiện giữa các bác sĩ bên giao và bên nhận;

b) Nội dung bàn giao:

- Tình trạng người bệnh trước, sau khi được cấp cứu ban đầu và hiện trạng bệnh lúc bàn giao;

- Các thuốc đã dùng (tên thuốc, hàm lượng, số lượng, cách dùng) và các biện pháp khác để cấp cứu người bệnh;

VII. DANH MỤC THUỐC – TRANG THIẾT BỊ TRANG BỊ CHO TỔ CẤP CỨU NGOẠI VIỆN:

1. DANH MỤC VALI THUỐC CẤP CỨU TRANG BỊ TRÊN XE Ô TÔ CỨU THƯƠNG CHO MỘT TỔ CẤP CỨU NGOẠI VIỆN:

TT	TÊN HOẠT CHẤT (nồng độ/hàm lượng)	ĐƠN VỊ TÍNH/QUY CÁCH ĐÓNG GÓI	SỐ LƯỢNG
I	**Nhóm thuốc tim mạch:**		
1	Dopamin 200mg	Ống	5-10
2	Dobutamin 250mg	Ống	5-10
3	Noradrenaline 1mg	Ống	5-10
4	Adrenaline 1mg	Ống	10-50
5	Atropin sulphate 0,25mg	Ống	10-50
6	Nitroglycerine Spray 200 liều (mỗi liều 0,4mg)	Lọ	01
7	Amiodaron 150mg	(ống)	5-10
8	Nifedipin 10mg	Viên nang	5-10
9	Furosemid	Ống	5-20
10	Lidocain 2ml	Ống	5-10
11	Enoxaparin 40mg	Ống	2-4
12	Atorvastatin 10mg	Viên	10
II	**Nhóm thuốc hô hấp:**		
13	Salbutamol (xịt họng)	Lọ	02
14	Fenoterol HBr + Ipratropium Bromid 20ml	Lọ	01
15	Terbutalin sulfat 0,5mg	Ống	5-10
III	**Nhóm thuốc tiêu hóa:**		
16	Hyoscine-N-butylbromide 20mg	Ống	10
17	Spasmaverine 40mg	Viên nén	20
18	Metoclopramide chlorhydrate 10mg	Ống	5-10
IV	**Nhóm thuốc chống độc:**		
19	Antipois Bạch Mai hoặc Bột than hoạt	Tuýp/gói	05
20	Naloxon 0,4 mg	Ống	05-10
21	Vitamin B1 25 mg	Ống	10-20
V	**Thuốc chống chóng mặt:**		
22	Acetyl-DL–Leucine 500mg	Ống	05-10

VI	**Thuốc hạ sốt, giảm đau, chống viêm:**		
23	Paracetamol 500 mg	Viên sủi	10
24	Paracetamol 250 mg	Gói bột	10
25	Paracetamol 80mg	Gói bột	10
26	Paracetamol	Viên đạn	05-10
27	Paracetamol 1g	Lọ	2-5
VII	**Nhóm thuốc chống dị ứng:**		
28	Diphenhydramin hydroclorid 10mg	Ống	2-5
29	Methylprednisolone Natri succinate 40mg	Ống	2-5
VIII	**Nhóm thuốc an thần:**		
30	Morphin 100mg	Ống	05
31	Pethidine chlohydrate 100mg	Ống	2-5
32	Diazepam 10mg	Ống	05-10
IX	**Dịch truyền:**		
33	Dung dịch Natri Clorid 0,9%	chai 500ml	1-2
34	Dung dịch Natri Clorid, Natri Lactat, Kali Clorid, Calci Clorid, Dextrose	chai 500ml	1-2
35	Dung dịch Glucose 5%	chai 500ml	1-2
36	Dung dịch Glucose 10-20%	chai 500ml	1-2
37	Dung dịch Hydroxyethyl starch 6% hoặc Dung dịch cao phân tử	chai 500ml	1-2
X	**Một số thuốc khác:**		
38	Panthenol (xịt bỏng)	Tuýp	01
39	Calci Clorid 0,5g	Ống	5-10

2. DANH MỤC VALI DỤNG CỤ CẤP CỨU TRANG BỊ TRÊN XE Ô TÔ CỨU THƯƠNG CHO MỘT TỔ CẤP CỨU NGOẠI VIỆN:

TT	TÊN VẬT TƯ VÀ DỤNG CỤ CẤP CỨU	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
I	**Thông khí và các dụng cụ hỗ trợ hô hấp**		
1	Bóng bóp người lớn loại sử dụng nhiều lần	Chiếc	01
2	Bóng bóp trẻ em lớn loại sử dụng nhiều lần.	Chiếc	01
3	Mặt nạ thở oxy người lớn	Chiếc	1-2
4	Mặt nạ thở oxy trẻ em	Chiếc	1-2
5	Canuyn Mayo các cỡ	Bộ	01
6	Mặt nạ thanh quản các cỡ dùng cho người lớn và trẻ em	Bộ	01
7	Bộ đặt Nội khí quản, có đèn soi thanh quản với ống nội khí quản các cỡ dùng cho người lớn và trẻ em	Bộ	01
8	Kim chọc dò khí màng phổi	Chiếc	1-2
II	**Băng, gạc:**		
9	Gạc vô trùng, kích thước to, nhỏ khác nhau .	Gói	05
10	Băng tam giác.	Chiếc	02
11	Băng cuộn: nhiều kích cỡ.	Cuộn	5-10
12	Băng dính	Cuộn	2
13	Băng chun garo mạch máu.	Chiếc	2-5
III	**Vật tư sản khoa:**		
14	Các vật tư vô trùng cho trẻ sơ sinh (đã đóng gói sẵn, vô trùng) gồm: Khăn 50*50cm để quấn cho em bé; băng rốn; bóng hút dịch; kẹp rốn; găng tay vô trùng; chăn ủ ấm cho trẻ.	Bộ	1-2
IV	**Dụng cụ và vật tư khác**		
15	Máy đo huyết áp người lớn	Chiếc	01
16	Máy đo huyết áp trẻ em	Chiếc	01
17	Ống nghe	Chiếc	01
18	Nhiệt kế	Chiếc	1-5
19	Hộp dụng cụ tiểu phẫu: 02 kẹp, 02 Kéo, 02 kẹp phẫu tích, cán dao, lưỡi dao dùng một lần, kim liền chỉ khâu, Kẹp kim.	Hộp	01
20	Bơm tiêm các cỡ	Chiếc	
	1ml		05

	5ml		10
	10ml		10
	50 ml		1-2
	Bơm tiêm giống bơm tiêm điện dùng 01 lần		1-2
21	Dây truyền dịch	Bộ	5-10
22	Kim luồn tĩnh mạch ngoại vi các kích cỡ: mỗi cỡ 2 chiếc.	Chiếc	2
23	Kim bướm	Chiếc	2-5
24	Hộp đựng bông cồn sát khuẩn	Hộp	01
25	Đèn pin với pin dự phòng và bóng đèn	Chiếc	1-2
26	Thẻ phân loại bệnh nhân (các màu: Đỏ, vàng, xanh, đen): mỗi loại	Chiếc	5-10
27	Túi đựng chất nôn, quần áo, chất thải độc hại dùng một lần (bằng nilon hoặc bằng giấy)	Chiếc	2-5
28	Ống thông tiểu: nelaton, fauley, mỗi loại 2-5 chiếc.	Chiếc	2-5
29	Ống thông dạ dày các cỡ	Chiếc	2-5
30	Ga trải cáng	Chiếc	02
V	**Kiểm soát nhiễm khuẩn:**		
31	Bộ quần áo phòng hộ (khi cấp cứu bệnh nhân bị nhiễm dịch): có quần, áo, mũ, khẩu trang N95, bốt chân, kính)	Bộ	03
32	Găng vô khuẩn	Đôi	5-10
33	Dung dịch Betadin 10% lọ 150ml	Lọ	1-2
34	Túi đựng rác thải y tế	Chiếc	50

3. DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ THIẾT YẾU TRANG BỊ TRÊN XE Ô TÔ CỨU THƯƠNG CHO MỘT TỔ CẤP CỨU NGOẠI VIỆN

TT	TÊN VẬT TƯ VÀ DỤNG CỤ CẤP CỨU	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
I	**Các thiết bị thông khí và dụng cụ hỗ trợ hô hấp**		
1	Máy hút dịch di động: dùng nguồn ắc quy hoặc điện xoay chiều 220V/50Hz.	Chiếc	01
2	Bình ô xy dung tích 5 lít, có đồng hồ đo áp lực và bộ điều chỉnh lưu lượng; dây dẫn ô xy các cỡ người lớn, trẻ em.	Bộ	01
3	Máy theo dõi nồng độ ô xy mao mạch (SpO2), kèm theo đầu dò người lớn và trẻ em dùng nhiều lần: dùng nguồn ắc quy hoặc điện xoay chiều 220V/50Hz.	Chiếc	01
4	Có thể trang bị máy thở xách tay: dùng nguồn ắc quy hoặc điện xoay chiều 220V/50Hz có các mode thở cơ bản.	Chiếc	01
II	**Các thiết bị cấp cứu tim mạch**		
5	Máy theo dõi bệnh nhân xách tay (monitor) tối thiểu có các chỉ số: Mạch, nhiệt độ, huyết áp, SpO2, điện tim: dùng nguồn ắc quy hoặc điện xoay chiều 220V/50Hz.	Chiếc	01
6	Máy khử rung tim xách tay: dùng nguồn ắc quy hoặc điện xoay chiều 220V/50Hz.	Chiếc	01
7	Máy ghi điện tim ≥ 3 kênh dùng nguồn ắc quy hoặc điện xoay chiều 220V/50Hz.	Chiếc	01
III	**Dụng cụ cố định:**		
8	Nẹp cố định cổ người lớn và trẻ em (mỗi loại 02 chiếc).	Chiếc	04
9	Nẹp cố định chi gãy (đùi, cẳng chân, cẳng tay, cánh tay): chất liệu có thể bằng gỗ, kim loại, nhựa.	Bộ	01
10	Áo nẹp chân không để cố định toàn thân (nếu có điều kiện).	Chiếc	01
IV	**Kiểm soát nhiễm khuẩn:**		
11	Dung dịch sát khuẩn tay tác động nhanh.	Lọ	01
12	Hộp đựng vật sắc nhọn	Chiếc	01
V	**Các thiết bị và dụng cụ khác:**		
13	Bơm tiêm điện tự động (chạy điện 1 chiều và xoay chiều 220V).	Chiếc	01
14	Bơm truyền dịch tự động: dùng nguồn ắc quy hoặc điện xoay chiều 220V/50Hz.	Chiếc	01
15	Máy đo đường máu mao mạch + que thử.	Chiếc	01

16	Chăn ủ ấm cho bệnh nhân.	Chiếc	01
17	Gối kê vai.	Chiếc	01
18	Bô dẹt đựng chất thải.	Chiếc	01
19	Cáng có xe đẩy.	Chiếc	01
20	Cáng gấp.	Chiếc	01

VIII. BIỂU MẪU

1. Mẫu sổ cấp cứu ngoại viện:

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
BỆNH VIỆN TÂN BÌNH

SỔ THEO DÕI
HOẠT ĐỘNG CẤP CỨU NGOẠI VIỆN

Bắt đầu sử dụng từ ngày:……
Hết sổ nộp lưu trữ từ ngày:……

STT:.....

1. Hành chính:

Họ tên bệnh nhân.....Giới:.....Năm sinh:.....

Địa chỉ.....

Ngày giờ cấp cứu:.....

2. Tiền sử bệnh:.....

3. Bệnh sử:.....

.....

.....

4. Tình trạng người bệnh trước khi cấp cứu:

.....

.....

.....

5. Biện pháp cấp cứu:

.....

.....

6. Tình trạng người bệnh sau khi cấp cứu:

.....

.....

.....

7. Tình trạng người bệnh lúc bàn giao

.....

.....

.....

8. Thuốc, vật tư sử dụng:

.....

.....

.....

.....

.....

Bác sĩ cấp cứu ngoại viện

2. Mẫu phiếu chuyển viện:

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN TÂN BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: .....

PHIẾU CHUYỂN VIỆN

Họ và tên bệnh nhân: .....Tuổi: .....

Nghề nghiệp:.....Nam ☐ Nữ ☐ Quốc tịch:.....

Địa chỉ đến cấp cứu: .....

Bệnh sử: .....

.....

.....

.....

Tiền căn: .....

Cận lâm sàng: Đường huyết:.....

ECG:.....

M: .....l/p
HA: .....
mmHg SPO_2: .....%
T^0: ..... ^0C
NT: ..... l/p

Chẩn đoán: .....

.....

.....

Đã xử trí: .....

.....

.....

.....

.....

Tình trạng người bệnh lúc chuyển viện: .....

.....

.....

.....

Xin chuyển đến: .....

để tiếp tục điều trị.

Nhận bệnh lúc:.....giờ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Giao bệnh lúc: :.....giờ.....cùng ngày

ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN BỆNH **TỔ CẤP CỨU NGOẠI VIỆN**